

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2025/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Lê Thị T, sinh năm 2000

Địa chỉ: TDP Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên (thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình cũ).

- **Bị đơn:** anh Đỗ Khắc T1, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn G, xã N, tỉnh Hưng Yên (xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị T và anh Đỗ Khắc T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Đỗ Khắc T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị T và anh T1 có 01 con chung là Đỗ Khắc T2, sinh ngày 16-01-2025. Chị T và anh T1 thoả thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con

chung Đỗ Khắc T2, anh T1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T, anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000706 ngày 25-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị T đã nộp đủ). Trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 2.292.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000716 ngày 29-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV8 - Hưng Yên;
- Phòng THADS KV 8 - Hưng Yên;
- UBND xã Ngự Thiên;
- Lưu hồ sơ HC - TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thủy